

BGA
TKC, TPMP
[Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề xuất dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị
Bệnh viện Sản Nhi (giai đoạn II) theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng
Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh (BOO)**

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 21
NGÀY: 06/01

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ Về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

Căn cứ Thông tư 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ các Thông tư: Số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước; số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư; số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy

định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 về việc Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 926/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; số 2032/2012/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 về việc quy định mức giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập do địa phương quản lý;

Căn cứ Văn bản số 100/HĐND-KTNS ngày 21/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Bệnh viện Sản Nhi giai đoạn II theo hình thức xã hội hóa;

Căn cứ Thông báo số 435-TB/TU ngày 06/12/2016 thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban Thường trực Tỉnh ủy ngày 02/12/2016;

Căn cứ văn bản số 834/HĐND-KTNS ngày 30/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị Bệnh viện Sản Nhi (giai đoạn II) theo hình thức đối tác công tư (PPP);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 3103/BCTĐ-KHĐT ngày 31/10/2016 Đề xuất dự án và chủ trương sử dụng vốn đầu tư của nhà nước cho Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị Bệnh viện Sản Nhi (giai đoạn II) theo hình thức đối tác công tư (PPP),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề xuất dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị Bệnh viện Sản Nhi (giai đoạn II) theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh (BOO), với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị Bệnh viện Sản Nhi giai đoạn 2 theo hình thức đối tác công tư.

2. Địa điểm: Bệnh viện Sản Nhi, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Hình thức hợp đồng dự án: Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (gọi tắt là hợp đồng BOO).

4. Mục tiêu của dự án: Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh để nâng quy mô lên quy mô từ 200 giường bệnh hiện tại lên 450 giường bệnh và các trang thiết bị y tế đồng bộ theo hình thức xã hội hóa nhằm giảm tình trạng quá tải và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao chuyên ngành Sản phụ khoa và nhi khoa của người dân tỉnh Quảng Ninh.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Phạm vi dự án: Bệnh viện Sản Nhi, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5.2. Quy mô dự án:

- Đầu tư xây dựng 01 khối nhà khám bệnh và điều trị chất lượng cao với diện tích xây dựng 2.826m², diện tích sàn 28.940m², nhà cao 09 tầng.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Đầu tư trang thiết bị y tế thiết yếu phục vụ công tác khám chữa bệnh đáp ứng quy mô hoạt động các phòng chuyên môn của 250 giường bệnh xây dựng mới.

5.3. Công suất dự án: 250 giường bệnh.

5.4. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích khu đất xây dựng là 2.826 m².

6. Nhóm, loại công trình: Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị và các dịch vụ khác; Dự án nhóm B.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2018.

8. Phương án tổ chức thực hiện:

- Đội ngũ nhân lực sẽ là yếu tố cốt lõi nhằm giúp công ty thực hiện sứ mạng của mình, do đó cần phải chú trọng thiết lập hệ thống quản trị nguồn nhân lực hiện đại, chuẩn hóa các quy trình quản trị nhân lực.

- Công ty sẽ thiết lập hệ thống quản trị chất lượng theo chuẩn ISO 9000.

- Các dịch vụ của khu khám chữa bệnh chất lượng cao được thiết kế thành từng gói cụ thể tùy theo các đối tượng khách hàng nhằm phục vụ các nhu cầu khác nhau.

9. Phân tích sơ bộ phương án tài chính dự án:

9.1. Tổng vốn đầu tư sơ bộ của dự án: 372.745,0 triệu đồng (Ba trăm bảy hai tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách nhà nước: là 11.243,0 triệu đồng (gồm kinh phí hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng (tạm tính) 7.000 triệu đồng, chi phí bố trí ứng trước để thực hiện chuẩn bị dự án và lựa chọn nhà đầu tư là 4.243 triệu đồng).

- Vốn nhà đầu tư thực hiện dự án là: 361.503,0 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn tự có: 108.451 triệu đồng (chiếm 29,1% tổng vốn);

- + Vốn vay: 253.052 triệu đồng (chiếm khoảng 67,9% tổng vốn).

9.2. Phương án thanh toán hợp đồng BOO dự kiến:

- Sau khi trừ tất cả các chi phí liên quan đến các chi phí đầu vào và các chi phí khấu hao tài sản, lương cho bộ máy quản lý và y bác sỹ tham gia làm việc. Phần còn lại lãi sẽ được phân chia theo tỷ lệ Bệnh viện Sản nhi sẽ được hưởng 30% (Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh); Nhà đầu tư được hưởng 70% trong suốt vòng đời của dự án.

10. Hiệu quả kinh tế xã hội của dự án:

- Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao thuộc lĩnh vực Sản Nhi. Việc đầu tư xây dựng cơ sở điều trị 250 giường bệnh với dây chuyền hiện đại, các trang thiết bị đồng bộ, tiên tiến cùng đội ngũ các y, bác sĩ, kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn cao sẽ giảm được chi phí và đặc biệt là tiết kiệm cho nhân dân không phải lên tuyến trên để khám và chữa bệnh.

- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho trên 275 người lao động.

- Thu hút đội ngũ các nhà khoa học trong và ngoài nước có kỹ thuật và tay nghề cao tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học, sử dụng được năng lực và các chuyên gia đầu ngành và các nhà khoa học giỏi ở trong và ngoài nước.

11. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

12. Thời gian hợp đồng dự án: Không quá 50 năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng Trí Đức có trách nhiệm:

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; Quản lý thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Hoàn chỉnh các nội dung kiến nghị của Sở Tài chính, Sở Xây dựng và ý kiến tham gia của các đơn vị nêu trên trong bước lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.

2. Các sở, ngành: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Hạ Long, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn Nhà đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định hiện hành; hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 834/HĐND-KTNS ngày 30/12/2016.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long; Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Trí Đức; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 4, 5;
 - V0-5, QH1, VX3 TM2-3;
 - Lưu: VT, XD4
- 10bQĐ01-01

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long